

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 7835 – F09 : 2007

ISO 105 – F09 : 1985

Xuất bản lần 1

**VẬT LIỆU DỆT –
PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘ BỀN MÀU –
PHẦN F09: YÊU CẦU KỸ THUẬT CHO
VẢI CỌ SÁT CHUẨN : BÔNG**

*Textiles – Tests for colour fastness –
Part F09: Specification for standard rubbing cloth · Cotton*

HÀ NỘI - 2007

Lời nói đầu

Bộ TCVN 7835 – F: 2007 thay thế TCVN 4185 – 86.

TCVN 7835–F09 : 2007 hoàn toàn tương đương với ISO 105–F09:1985.

TCVN 7835–F09 : 2007 do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn TCVN/TC 38 Hàng dệt biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ TCVN 7835 – F : 2007, *Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu* gồm các phần sau :

- Phần F01: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng len;
- Phần F02: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng bông và visco;
- Phần F03: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng polyamit;
- Phần F04: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng polyeste;
- Phần F05: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng acrylic;
- Phần F06: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng tơ tằm;
- Phần F07: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng axetat hai lần thế;
- Phần F08: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng triaxetat;
- Phần F09: Yêu cầu kỹ thuật cho vải cọ sát chuẩn: Bông;
- Phần F10: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm đa xơ.

Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần F09: Yêu cầu kỹ thuật cho vải cọ sát chuẩn: Bông

Textiles – Tests for colour fastness –

Part F09: Specification for standard rubbing cloth: Cotton

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này qui định cho vải bông không nhuộm được sử dụng để đánh giá sự dây màu trong phép thử độ bền màu với ma sát. Vải bông cọ sát chuẩn có đặc tính dây màu đã được chuẩn hoá.

2 Nguyên tắc

Để thử đặc tính dây màu chuẩn hoá tiến hành phép thử ma sát với mẫu thử ghép của vải nhuộm chuẩn, vải cọ sát chuẩn và vải cọ sát cần thử. Sự chênh lệch màu giữa hai vải cọ sát không được lớn hơn 4-5 khi dùng thang màu xám để đánh giá sự thay đổi màu.

3 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi.

TCVN 4536: 2002 (ISO 105-A01: 1994), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần A01: Qui định chung.

TCVN 5467: 2002 (ISO 105-A03: 1993), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần A03: Thang màu xám để đánh giá sự dây màu.

TCVN 7835 – F02 : 2007 (ISO 105-F02: 1989), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần F02: Qui định cho vải thử kèm: Bông và visco.

TCVN 4538: 2007 (ISO 105-X12), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần X12: Độ bền màu với ma sát.

TCVN 7835 – F09 : 2007

4 Thiết bị, dụng cụ và thuốc thử

4.1 Thiết bị, dụng cụ và thuốc thử, theo qui định trong TCVN 4538: 2007 (ISO 105-X12)

4.2 Vải bông cọ sát chuẩn (xem 6.3).

4.3 Thuốc nhuộm chuẩn: C.I xanh trực tiếp 1 (thuốc nhuộm C.I Direct Blue 1), sử dụng cho vải thử kèm chuẩn: Bông (xem 6.2).

5 Các đặc tính của vải

Chọn vải có các đặc tính kỹ thuật tương ứng với các đặc tính của vải thử kèm chuẩn.

5.1 Lựa chọn vải

Lựa chọn vải có các đặc tính kỹ thuật gần giống với các đặc tính của vải bông cọ sát chuẩn (xem 6.1).

5.2 Yêu cầu cho vải hoàn tất

pH của vải hoàn tất : $7 \pm 0,5$

Khối lượng trên đơn vị diện tích: $110 \pm 5 \text{ g/m}^2$

Hàm lượng dầu còn lại : nhỏ hơn 1,0 %

Độ trắng (xác định bởi toạ độ màu trichromatic D_{65} , góc quan trắc 10°):

$$x = 0,317 0 \pm 0,003 0$$

$$y = 0,333 0 \pm 0,003 0$$

$$Y = 90, 5 \pm 2,0$$

Có thể sử dụng vải khác có cùng đặc tính dây màu.

5.3 Đặc tính dây màu

Tiến hành phép thử dưới các điều kiện chuẩn (xem điều 9 của TCVN 4536: 2002 (ISO 105 – A01) theo TCVN 4538: 2007 (ISO 105-X12) với mẫu vải nhuộm chuẩn (xem 6.2) sử dụng mười miếng vải cọ sát chuẩn và mười miếng vải cọ sát cần thử. Chênh lệch màu trung bình thu được từ mười mẫu vải cọ sát chuẩn và mười mẫu vải cọ sát cần thử được đánh giá bằng thang màu xám đánh giá sự thay đổi màu. Vải cần thử được chấp nhận đặc tính dây màu khi chênh lệch màu giữa sự dây màu trung bình của mười mẫu vải cọ sát chuẩn và của mười mẫu vải cọ sát cần thử trong phép thử không lớn hơn 4-5.

6 Chú thích

6.1 Sản xuất vải bông cọ sát chuẩn

6.1.1 Vật liệu cho sợi dọc và sợi ngang

Xơ

- a) xơ bông cắt chải kỹ 100 %
- b) độ dài từ 10,3 đến 26,8 mm
- c) cấp chất lượng trung bình thấp (strict low middling)

6.1.2 Sợi ngang và dọc

15 tex Z 590

Sợi phải không có các chất tăng trắng quang học. Sợi dọc không còn hồ.

6.1.3 Vải mộc

Khổ rộng mắc sợi trên lược của máy dệt : 119 cm

Dệt vân điểm 1/1

Số lượng sợi

Sợi dọc : 32 sợi trên cm

Sợi ngang : 33 sợi trên cm

6.1.4 Hoàn tất

6.1.4.1 Bảo hoà enzym

- a) Đốt lông hai mặt vải với lửa gas, mở khổ.
- b) Xử lý sơ bộ – giữ trong dung dịch ở 70 °C đến 82 °C trong tối thiểu 2 h.
- c) Đun sôi trong thiết bị Kier – dưới áp suất, từ 107 °C đến 110 °C ở dạng dây vải trong 12 h trong dung dịch kiềm yếu

6.1.4.2 Gia công liên tục trong một hệ thiết bị J-Box

- a) Nấu với chất tẩy rửa ở 95 °C.
- b) Giặt bằng nước sạch ở 50 °C

TCVN 7835 – F09 : 2007

- c) Tẩy trắng bằng hydro peoxit
- d) Làm chua bằng axit acetic
- e) Giặt bằng nước sạch ở 95 °C.

6.1.4.3 Sấy

Sấy ở 150 °C trên máy văng sấy. Định hình khổ đến 110 cm.

6.2 Chuẩn bị vải nhuộm chuẩn

Vải nhuộm chuẩn là vải được sử dụng trong TCVN 7835 – F02 (ISO 105 –F02), được nhuộm bằng thuốc nhuộm C.I Xanh trực tiếp 1 (thuốc nhuộm C.I Direct Blue 1).

6.3 Vải bông cọ sát chuẩn

Các loại vải này có thể mua từ

AATCC

P.O.Box 12215

Research Triangle Park

North Carolina 27709

USA.
